

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/HS-ST

Ngày: 22 - 6- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Hùng

- Ông Vi Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Quách Thanh T-Sinh năm 1989, tại xã Th, huyện L, tỉnh H; Nơi ĐKKHKT: thôn G, xã Th, huyện L, tỉnh H; Nơi cư trú: bản T, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Quách Mạnh Th sinh năm 1964 và bà Bạch Thị H sinh năm 1968; Vợ: Bùi Thị H (đã ly hôn) có 01 con.

Nhân thân bị cáo Quách Thanh T xác định:

- Ngày 03/11/2006 Quách Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô trị giá: 20.250.000đ (hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) (theo kết luận của hội đồng định giá tài sản). Tại bản hình sự số: 08/2007/HSST ngày 14/02/2007 Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 1

điều 138; các điểm h, k, p khoản 1 điều 46, điều 60, khoản 5 điều 69 Bộ luật hình sự (*áp dụng điều khoản đối với tuổi vị thành niên*) xử phạt 6 (sáu) tháng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Đã thi hành xong phần hình phạt, dân sự và án phí.

- Tại bản hình sự số: 39/2013/HSST ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Quách Thanh T 9 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô trị giá: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) (theo kết luận của hội đồng định giá tài sản.

Ngày 18/7/2013 chấp hành xong hình phạt tù giam và trở về địa phương thôn G, xã Th huyện L, tỉnh H sinh sống. Bị cáo T đã thi hành xong phần hình phạt, dân sự và án phí theo quy định.

Ngày 29/4/2015 thực hiện hành vi phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô trị giá: 36.891.000đ (ba mươi sáu triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng) (theo kết luận của hội đồng định giá tài sản). Tại bản án hình sự số: 455/2015/HSST ngày 12/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai áp dụng khoản 1, điều 140 Bộ luật hình sự; Điểm g khoản 1 điều 48 (*phạm tội thuộc trường hợp tái phạm – chưa được xóa án tích*), áp dụng điểm p, g khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Quách Thanh T 01 (một) năm (04) bốn tháng tù giam. Ngày 14/9/2016 Quách Thanh T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Trại giam Huy Khiêm -Tổng cục VII (thuộc tỉnh Bình Thuận). Bị cáo T đã thi hành xong hình phạt, phần dân sự và án phí của bản án nêu trên theo quy định.

Đến ngày 14/02/2022 Quách Thanh T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô và điện thoại di động của anh Hà Văn Th với tổng giá trị là: 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra đến tại thời điểm phạm tội lần này bị cáo Quách Thanh T đã thi hành xong hình phạt của các bản án trước đó, thi hành xong phần dân sự, thi hành xong án phí và bị cáo T đã được xóa án tích.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an huyện Quan Sơn. Có mặt

- Bị hại: anh Hà Văn Th - sinh năm 1988. Hiện đang trú tại bản S, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 14 tháng 02 năm 2022 Công an xã Ph, huyện Q nhận được tin báo của anh Hà Văn Th. Sinh ngày 02/5/1988. Trú tại: Bản S, xã Ph huyện Q, tỉnh Th. Nội dung tin báo về việc gia đình anh bị kẻ gian đột nhập vào nhà trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 16 giờ 15 phút cùng ngày (khi đó anh Th say rượu nằm ngủ trong nhà tại bản S, xã Ph, huyện Q). Tỉnh dậy thì phát hiện bị mất trộm 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36G5- 05422 loại xe SIRIUS; 01 (một) chiếc điện thoại di động hãng oppo màu đỏ màn hình cảm ứng, màn hình đã bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm. Thời điểm trước khi mất xe thì xe anh Th để ở phía trước cổng của gia đình, chìa khóa xe, điện thoại thì được cất trên đầu giường ngủ. Anh T và gia đình báo cáo khoảng 15 giờ cùng ngày có Quách Thanh T. Sinh năm: 1989. Trú tại thôn G, xã Th, huyện L, tỉnh H (tạm trú tại bản T, xã Ph, huyện Q) đến chơi nhà và có gặp bố đẻ của anh Th là ông Hà Văn Q, sinh năm 1963, sau đó ông Q đi ra ngoài có việc còn T thì ở tại nhà anh Th. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày gia đình phát hiện bị mất tài sản nên anh Th đã đến Công an xã Ph, huyện Q trình báo về sự việc nêu trên.

Đến 16 giờ 00 phút ngày 15/02/2022 Quách Thanh T đã đến trụ sở Công an xã Ph, huyện Q để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản là một chiếc xe mô tô, một chiếc điện thoại của gia đình anh Hà Văn Th.

Quá trình điều tra Quách Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/02/2022 Quách Thanh T đi xe khách từ nhà ở xã Th, huyện L, tỉnh H vào huyện Q, tỉnh Th để chơi. Do từng là bạn bè quen biết với nhau từ trước nên vào khoảng 15 giờ cùng ngày (sau khi xuống xe khách) T đi bộ từ cầu Ph, thuộc xã Ph, huyện Q đến nhà anh Hà Văn Th. Trú tại bản S, xã Ph, huyện Q để chơi thăm. Khi vào nhà anh Th thì T gặp ông Hà Văn Q (là bố đẻ của anh Th). Tại đây T uống nước hỏi thăm, chúc tết và nói chuyện với ông Q. Khoảng 20 phút sau đó, ông Q có việc đi ra ngoài còn một mình T ở trong nhà anh Th, quan sát thấy không còn có ai trong nhà, T đi thẳng vào trong buồng ngủ nhà anh Th thì thấy chỉ có anh Th đang nằm ngủ trong phòng, trên đầu giường ngủ để 01 (một) chìa khóa xe mô tô và 01 (một) điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu OPPO. T thấy anh Th đang ngủ, nên đã lén lút cầm 01 (một) chìa khóa xe mô tô, 01 (một) điện thoại di động bỏ vào túi quần bên phải đang mặc của mình và bỏ đi ra ngoài sân.

Thấy trước nhà anh T dựng 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 36G5- 05422, loại xe SIRIUS ở trước sân không có ai trông coi. T liền lấy chìa khóa có sẵn trong

túi quần mở khóa xe, nổ máy quay đầu xe và điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ xã Ph, huyện Q xuống huyện B. T điều khiển xe đi đến khu vực xã Th, huyện B, tỉnh Th và vào hai quán sửa chữa, cầm đồ xe máy (T không nhớ tên biển hiệu) để hỏi cầm cố và bán xe với mục đích là để lấy tiền tiêu sài cá nhân, nhưng không được vì xe không có giấy tờ. Sau đó, T tìm nhà người quen và nghỉ lại.

Đến khoảng 09 giờ ngày 15/02/2022 Quách Thanh T điều khiển xe mô tô đi từ huyện B, tỉnh Th quay trở về huyện Q và đến Công an xã Ph, huyện Q để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô và (01) điện thoại di động là tài sản hợp pháp của anh Hà Văn Th. Công an xã P, huyện Q đã tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu (xe mô tô và điện thoại) và chuyển toàn bộ hồ sơ ban đầu đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa để giải quyết.

Ngày 16/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa ra văn bản yêu cầu định giá đối với số tài sản Tùng đã trộm cắp của gia đình anh Th

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16/HĐĐGTS ngày 16/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hóa kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 36G5- 054.22, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen trắng, số khung C640CY791326, số máy 5C64791331, đã qua sử dụng có giá trị bằng tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có giá trị bằng tiền là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị bằng tiền của xe mô tô và điện thoại di động do Quách Thanh T trộm cắp có giá trị là 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 36G5- 054.22, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen trắng, loại xe Sirius, số khung C640CY791326, số máy 5C64791331. Giấy đăng ký mang tên Bùi Văn H. Sinh năm: 1989, trú tại: làng Th, xã Á, huyện B, tỉnh Th. Ngày 18/6/2013 anh Th mua xe mô tô này với anh H số tiền là: 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) có giấy tờ mua bán xe kèm theo, xe đã qua sử dụng và chưa sang tên đổi chủ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hà Văn Thanh.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Hà Văn Th đã nhận lại tài sản 01 xe máy, 01 điện thoại, không yêu cầu về phần dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSQH- HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Quách Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Quách Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/02/2022.

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý về án phí.

Ý kiến của bị hại Hà Văn Th: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù

hợp với báo cáo của bị hại, Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 3.500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO của anh Hà Văn Th trị giá 450.000đ. Tổng trị giá tài sản là 3.950.000đ (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ; làm phức tạp tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây hoang mang, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. bị cáo ý thức rõ được hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. bị cáo ra đầu thú. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã 3 lần bị xét xử về tội xâm phạm sở hữu tài sản. Do đó, cần áp dụng các quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1. Khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận ra lỗi lầm, tích cực cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do đó không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về bồi thường dân sự:*

+ Bị hại không có yêu cầu gì HĐXX miễn xét.

[10] Bị cáo Quách Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, điều 333 BLTTHS; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Quách Thanh T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2. *Xử phạt:* Bị cáo Quách Thanh T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2022.

3. *Về án phí:* Bị cáo Quách Thanh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Thanh Hóa;;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai